

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH TRỊ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST.

Ngày 15/02/2022.

V/v “Tranh chấp thay đổi người nuôi con”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC RĂNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Ngô Hùng Phong

- Bà Lâm Thị Loan Em

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Cường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021, về việc “tranh chấp thay đổi quyền nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2021/QĐXX-DS ngày 16 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn G, sinh năm 1982. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện N, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Bà Bùi Diễm T, sinh năm 1988.

- Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Bà Bùi Hải Y, sinh năm 1995 (bà Y có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 17/02/2021 cũng như tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:*

Trước đây ông G và bà T có kết hôn với nhau, trong quá trình chung sống có một người con chung là cháu Huỳnh Vinh Q, sinh ngày 09/09/2017, cuộc sống hôn nhân có xảy ra mâu thuẫn và đã được Tòa án nhân dân huyện N tỉnh Bạc Liêu giải

quyết ly hôn vào ngày 10/7/2018, Tòa xử giao con cho bà T nuôi dưỡng, ông được quyền thăm con. Tuy nhiên bà T không cho ông thăm con, hiện nay ông làm công nhân tại công ty may mặc ở thành phố Hồ Chí Minh, lương bình quân khoảng 5.000.000 đồng/tháng, đủ để đảm bảo việc nuôi con nên yêu cầu thay đổi người nuôi con.

Yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được quyền nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

*Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn bà Bùi Diễm T trình bày:* Bà T và ông G đã được Tòa án giải quyết ly hôn, Tòa xử giao con cho bà T nuôi dưỡng, buộc ông G cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng, ngoài ra Toà án còn giải quyết về tài sản, buộc ông G giao trả cho bà 1,5 chỉ vàng. Cháu Q vẫn sống với bà từ trước cho đến nay, cháu vẫn được chăm sóc, nuôi dạy tốt, hiện tại công việc của bà là công nhân, thu nhập bình quân 6.700.000 đồng/tháng. Từ sau khi ly hôn đến nay ông G không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, không thực hiện giao trả tài sản cho bà T theo bản án đã tuyên, ông G có vài lần đến thăm con nhưng ông G đến thường gây sự, bà T không có ngăn cản ông G thăm con. Bà T không đồng ý giao con theo yêu cầu của ông G.

Đại diện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày: Từ khi thụ lý đến kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Nguyên đơn ông Huỳnh Văn G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con, lý do tại bản án sơ thẩm số 39 ngày 10/7/2018 Tòa án xét xử vụ án ly hôn giữa ông và bà T đã giao con cho bà T được quyền nuôi dưỡng. Ông G cho rằng bà T không cho ông thăm con nên yêu cầu thay đổi người nuôi con. Ngược lại bà T cho rằng bà vẫn nuôi dạy con tốt, bà không cản trở việc thăm nom con, bà không đồng ý giao con cho ông G nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình quy định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nếu thuộc trường hợp “người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con” sẽ xem xét việc thay đổi người nuôi con, ông G yêu cầu thay đổi người nuôi con nhưng chưa chứng minh được bà T không còn đủ điều kiện để nuôi con theo quy định của pháp luật như trên, ông G yêu cầu thay đổi người nuôi con chỉ là do cho rằng bên gia đình bà T không cho thăm con. Hội đồng xét xử đã tiến hành xác minh và thấy rằng việc bà T và ông G có xảy ra mâu thuẫn trong quá trình ông G thăm con là do ông G và bà T chưa có sự thoả thuận tốt với nhau để sắp xếp thời gian thăm nom con hợp lý, việc các bên dễ xảy ra mâu thuẫn, cãi vã trong quá trình thăm nom con cũng làm ảnh hưởng đến cuộc sống của con, các bên cũng xảy ra mâu thuẫn do việc ông G không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên để xác định người nuôi con nhằm

đảm bảo tốt nhất cho cuộc sống của con thì Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Q từ trước tới giờ sinh sống cùng bà T, cuộc sống của cháu đã ổn định, bà T cũng đã chứng minh mức thu nhập hiện nay của bà bình quân là 6.700.000 đồng/tháng, ông G cung cấp mức thu nhập của ông hiện nay là 5.000.000 đồng/tháng, do đó Hội đồng xét xử cần tiếp tục giao con cho bà T nuôi dưỡng và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi người nuôi con của ông G là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng: Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn G về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Về án phí: Nguyên đơn ông Huỳnh Văn G phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông G đã nộp theo biên lai thu số 0008296 ngày 24/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, ông G đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Trịnh Thị Bích Phượng